



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 24311MH110203701

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 15/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: Xưởng PLC

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006		1	6.0	Sau	C26DDT1	
2	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006		1	5.5	Năm rưỡi	C26DDT2	
3	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005		1	5.0	Năm	C26DDT2	
4	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006		1	5.0	Năm	C26DDT1	
5	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006		1	6.0	Sau	C26DDT2	
6	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006		1	6.0	Sau	C26DDT1	
7	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006		1	5.0	Năm	C26DDT2	
8	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006		1	5.5	Năm rưỡi	C26DDT1	
9	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006		1	6.0	Sau	C26DDT2	
10	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006		1	6.5	Sau rưỡi	C26DDT1	
11	2210030014	Phạm Văn Vĩ	28/07/2002		1	6.5	Sau rưỡi	C24DDT	
12	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vỹ	16/12/2006		1	5.0	Năm	C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 12 / 12

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 20 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 24311MH110203701

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 15/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng PLC

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006		1	6.5	Sai rưỡi	C26DDT1	
2	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006		1	6.0	Sai	C26DDT1	
3	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004		1	6.5	Sai rưỡi	C26DDT1	
4	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005		1	6.5	Sai rưỡi	C26DDT1	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006		1	5.0	Nam	C26DDT1	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006		1	6.0	Sai	C26DDT1	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006		1	6.0	Sai	C26DDT1	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006		1	5.5	Nam rưỡi	C26DDT1	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005		1	5.5	Nam rưỡi	C26DDT1	
10	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006		1	6.0	Sai	C26DDT2	
11	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006		1	6.5	Sai rưỡi	C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 11 / 11 .

Số sinh viên đạt: 11 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày: 20 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 20 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 24311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 9/7/25 Giờ thi: 13^h00 Phòng thi: PLC

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210030014	Phạm Văn Vĩ	28/07/2002	C24DDT	<u>Ch</u>	<u>5.5</u>	<u>Năm rưỡi</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Ngày: 15 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ch

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 15 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ch

Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 24311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 9/7/25 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: PLC

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006	C26DDT1	An	5.0	Nam	L2
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	C26DDT1	Bao	6.5	Sau rudi?	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	C26DDT1	Bao	5.5	Nam rudi?	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004	C26DDT1	Duy	6.5	Sau rudi?	
5	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005	C26DDT1	Duy	6.5	Sau rudi?	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006	C26DDT1	Duy	6.0	Sau	
7	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006	C26DDT1	Duy	5.5	Nam rudi?	
8	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	C26DDT1	Dat	6.5	Sau rudi?	
9	2410030004	Trần Vũ Hà	06/07/2006	C26DDT1				
10	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006	C26DDT1	Hao	6.0	Sau	
11	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005	C26DDT1	Hao	5.5	Nam rudi?	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006	C26DDT1	Hoa	6.5	Sau rudi?	
13	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006	C26DDT1	Huy	6.0	Sau	
14	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006	C26DDT1				
15	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006	C26DDT1				
16	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006	C26DDT1	Minh	6.0	Sau	
17	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	Nghia	6.0	Sau	
18	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006	C26DDT1				
19	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006	C26DDT1	Phat	6.0	Sau	
20	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005	C26DDT1				
21	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006	C26DDT1	Truong	6.5	Sau rudi?	
22	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006	C26DDT1				
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006	C26DDT1	Vy	5.0	Nam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 6 Số bài thi: 17 /

Ngày 18 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 24311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 9/1/25 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: PLC

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030037	Nguyễn Văn An	10/04/2005	C26DDT2				L2
2	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2				
3	2410030035	Chê Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	Hiệp	6.5	Sáng rõ	
4	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006	C26DDT2	Huy	5.5	Năm rưỡi	
5	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2	Lâm	5.5	Năm rưỡi	
6	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2	Nghĩa	6.0	Sáng	
7	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	Quang	5.0	Năm	
8	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006	C26DDT2				
9	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2	Thức	6.5	Sáng rõ	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 6 vắng thi: 3 Số bài thi: 6 /

Ngày: 15 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 15 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 24311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 28/5/25 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: A.1.11

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210030014	Phạm Văn Vĩ	28/07/2002	C24DDT	<u>Ch</u>	<u>7.0</u>	<u>Bảy</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Ngày: 20 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ch
Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 24311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 18/5/25 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: A.41

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ân	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	Ân	25/09/2006	C26DDT1	An	5.0	Năm	2
2	2410030013	Đặng Hoài	Bảo	04/02/2006	C26DDT1	Bao	5.5	Năm rưỡi	
3	2410030009	Lưu Gia	Bảo	19/06/2006	C26DDT1	Bao	5.0	Năm	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	Duy	29/11/2004	C26DDT1	D	5.5	Năm rưỡi	
5	2410030014	Lê Văn	Duy	03/06/2005	C26DDT1	Lưu	5.5	Năm rưỡi	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	Duy	04/09/2006	C26DDT1	Duy	5.0	Năm	
7	2410030008	Trần Quốc	Duy	19/02/2006	C26DDT1	Duy	5.0	Năm	
8	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1	Đạt	5.5	Năm rưỡi	
9	2410030004	Trần Vũ	Hà	06/07/2006	C26DDT1				
10	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	C26DDT1	Hào	6.5	Sau rưỡi	
11	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005	C26DDT1	Hào	5.0	Năm	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	06/02/2006	C26DDT1	Thái	6.5	Sau rưỡi	
13	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006	C26DDT1	Nhật	5.5	Năm rưỡi	
14	2410030031	Trần Minh	Khoa	25/04/2006	C26DDT1				
15	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	Kiệt	5.5	Năm rưỡi	
16	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006	C26DDT1	Minh	5.0	Năm	
17	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	Nghĩa	5.5	Năm rưỡi	
18	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006	C26DDT1	Phát	6.0	Sau	
19	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006	C26DDT1	Phát	6.5	Sau rưỡi	
20	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005	C26DDT1	Tân	5.5	Năm rưỡi	
21	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006	C26DDT1	Trọng	5.5	Năm rưỡi	
22	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006	C26DDT1	Hoàng	5.0	Năm	
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	C26DDT1	Vỹ	5.0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 2. Số bài thi: 21 / 1.

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Máy điện - MH1102037

Mã lớp học phần: 24311MH110203701 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 28/5/25 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030037	Nguyễn Văn An	10/04/2005	C26DDT2				L2
2	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2	Ban	5.5	Năm rưỡi	
3	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	Hiệp	6.0	Sau	
4	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006	C26DDT2	Huy	5.0	Năm	
5	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2	Lâm	5.0	Năm	
6	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2	Trọng	5.5	Năm rưỡi	
7	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	Quang	5.0	Năm	
8	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006	C26DDT2				
9	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2	Thức	6.0	Sau	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 7 vắng thi: 2 . Số bài thi: 2 / _____.

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn